

Số: 931 /QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường

CHỦ TỊCH
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-BKHCN ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; Quyết định số 367/QĐ-BKHCN ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ sung nội dung tại một số điều của Quyết định số 163/QĐ-BKHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Đo lường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường cho các cá nhân thuộc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (địa chỉ trụ sở chính: Số 45, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; ĐT: 0292.3830353) có tên trong Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định chứng nhận có hiệu lực đến hết ngày 30 tháng 4 năm 2030.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Đo lường, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ và các kiểm định viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Quyền Chủ tịch Hà Minh Hiệp (đề b/c);
- Chi cục TCĐLCL TP Cần Thơ;
- Lưu: VT, ĐL.

**TUQ. CHỦ TỊCH
TRƯỞNG BAN
BAN ĐO LƯỜNG**



Trần Quý Giàu





Phụ lục

**DANH SÁCH KIỂM ĐỊNH VIÊN ĐO LƯỜNG ĐƯỢC CHỨNG NHẬN,
CẤP THẺ CỦA TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 931/QĐ-TĐC ngày 22 tháng 4 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Lĩnh vực kiểm định	Số hiệu KĐV	Ghi chú
1.	Lại Tất Thắng	1970	<ul style="list-style-type: none">- Cân phân tích.- Cân kỹ thuật.- Quả cân cấp chính xác đến F₁.- Cột đo xăng dầu.- Phương tiện đo dung tích thông dụng.- Áp kế lò xo.- Huyết áp kế lò xo.- Huyết áp kế thủy ngân.- Taximet.- Nhiệt kế thủy tinh chất lỏng.- Nhiệt kế y học điện tử bức xạ hồng ngoại đo tai.- Nhiệt kế thủy tinh - rượu có cơ cấu cực tiêu.- Nhiệt kế thủy tinh - thủy ngân có cơ cấu cực đại.- Nhiệt kế y học thủy tinh thủy ngân cơ cấu cực đại.- Nhiệt kế y học điện tử tiếp xúc có cơ cấu cực đại.- Phương tiện đo pH.- Phương tiện đo tổng chất rắn hoà tan trong nước.- Phương tiện đo độ dẫn điện.- Phương tiện đo độ đục trong nước.- Phương tiện đo nồng độ oxy hoà tan trong nước.	0784	Chứng nhận, cấp lại thẻ
			<ul style="list-style-type: none">- Xi téc ô tô.		Bổ sung
2.	Lương Vinh Trúc Lâm	1972	<ul style="list-style-type: none">- Cân phân tích.- Cân kỹ thuật.- Quả cân cấp chính xác đến F₁.- Cột đo xăng dầu.- Áp kế lò xo.- Công tơ điện xoay chiều kiểu cảm ứng.- Nhiệt kế thủy tinh chất lỏng.- Đồng hồ xăng dầu.- Phương tiện đo điện tim.- Phương tiện đo điện não.- Cân treo móc cầu.	0785	Chứng nhận, cấp lại thẻ

TT	Họ và tên	Năm sinh	Lĩnh vực kiểm định	Số hiệu KDV	Ghi chú
	Lương-Vinh Trúc Lâm	1972	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt kế thủy tinh - rượu có cơ cấu cực tiêu. - Nhiệt kế thủy tinh - thủy ngân có cơ cấu cực đại. - Nhiệt kế y học thủy tinh thủy ngân cơ cấu cực đại. - Nhiệt kế y học điện tử tiếp xúc có cơ cấu cực đại. - Huyết áp kế lò xo. - Huyết áp kế thủy ngân. - Huyết áp kế điện tử. - Baromet. - Xi téc ô tô. 	0785	Bổ sung
3.	Lê Việt Hùng	1969	<ul style="list-style-type: none"> - Cân bàn. - Cân đồng hồ lò xo. - Taximet. - Cột đo xăng dầu. - Phương tiện đo dung tích thông dụng. - Cân phân tích. - Cân kỹ thuật. - Đồng hồ xăng dầu. 	0786	Chứng nhận, cấp lại thẻ
4.	Nguyễn Hoàng Thịnh	1983	<ul style="list-style-type: none"> - Cân ô tô. - Áp kế lò xo. - Phương tiện đo điện trở tiếp đất. - Phương tiện đo điện trở cách điện. - Cân phân tích. - Cân kỹ thuật. - Nhiệt kế thủy tinh chất lỏng. - Nhiệt kế thủy tinh - rượu có cơ cấu cực tiêu. - Nhiệt kế thủy tinh - thủy ngân có cơ cấu cực đại. - Nhiệt kế y học thủy tinh thủy ngân cơ cấu cực đại. - Nhiệt kế y học điện tử tiếp xúc có cơ cấu cực đại. 	0789	Chứng nhận, cấp lại thẻ
5.	Phan Duy Kha	1985	<ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện đo dung tích thông dụng. - Phương tiện đo điện trở tiếp đất. - Phương tiện đo điện trở cách điện. - Phương tiện đo độ ồn. - Nhiệt kế thủy tinh chất lỏng. - Nhiệt kế thủy tinh - rượu có cơ cấu cực tiêu. - Nhiệt kế thủy tinh - thủy ngân có cơ cấu cực đại. - Nhiệt kế y học điện tử tiếp xúc có cơ cấu cực đại. 	0790	Chứng nhận, cấp lại thẻ



TT	Họ và tên	Năm sinh	Lĩnh vực kiểm định	Số hiệu KĐV	Ghi chú
	Phan Duy Kha	1985	- Công tơ điện xoay chiều kiểu cảm ứng. - Công tơ điện xoay chiều kiểu điện từ.	0790	
6.	Mai Tiến Trường	1983	- Cân phân tích. - Cân kỹ thuật. - Cân ô tô. - Cân bàn. - Cân đĩa. - Cân đồng hồ lò xo. - Quả cân cấp chính xác đến F ₁ . - Cột đo xăng dầu. - Công tơ điện xoay chiều kiểu cảm ứng. - Công tơ điện xoay chiều kiểu điện từ. - Đồng hồ xăng dầu. - Cân treo móc cầu. - Cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới. - Thước cuộn.	0792	Chứng nhận, cấp lại thẻ
			- Xi téc ô tô. - Huyết áp kế điện từ. - Baromet.		Bổ sung
7.	Nguyễn Văn Dũng	1987	- Công tơ điện xoay chiều kiểu cảm ứng. - Công tơ điện xoay chiều kiểu điện từ. - Cân phân tích. - Cân kỹ thuật. - Phương tiện đo tiêu cự kính mắt. - Thước cuộn. - Nhiệt kế thủy tinh chất lỏng. - Nhiệt kế thủy tinh - rượu có cơ cấu cực tiêu. - Nhiệt kế thủy tinh - thủy ngân có cơ cấu cực đại. - Nhiệt kế y học thủy tinh thủy ngân cơ cấu cực đại. - Nhiệt kế y học điện từ tiếp xúc có cơ cấu cực đại. - Áp kế lò xo. - Huyết áp kế lò xo. - Bề đồng cố định kiểu trụ nằm ngang. - Bề đồng cố định kiểu trụ đứng. - Đồng hồ xăng dầu.	0793	Chứng nhận, cấp lại thẻ
			- Đồng hồ đo nước lạnh cơ khí. - Đồng hồ đo nước lạnh có cơ cấu điện từ. - Phương tiện thử độ bền kéo nén.		Bổ sung



TT	Họ và tên	Năm sinh	Lĩnh vực kiểm định	Số hiệu KĐV	Ghi chú
8.	Nguyễn Quốc Huy	1985	<ul style="list-style-type: none"> - Cân phân tích. - Cân kỹ thuật. - Nhiệt kế thủy tinh chất lỏng. - Nhiệt kế thủy tinh – rượu có cơ cấu cực tiểu. - Nhiệt kế thủy tinh – thủy ngân có cơ cấu cực đại. - Nhiệt kế y học điện tử tiếp xúc có cơ cấu cực đại. - Nhiệt kế y học thủy tinh thủy ngân cơ cấu cực đại. 	0795	Chứng nhận, cấp lại thẻ
			<ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện đo nhiệt độ và độ ẩm không khí. 		Bổ sung
9.	Đoàn Đại Dương	1985	<ul style="list-style-type: none"> - Cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới. - Phương tiện đo điện tim. - Phương tiện đo điện não. - Phương tiện đo tiêu cự kính mắt. - Áp kế lò xo. - Nhiệt kế thủy tinh chất lỏng. - Nhiệt kế thủy tinh – rượu có cơ cấu cực tiểu. - Nhiệt kế thủy tinh – thủy ngân có cơ cấu cực đại. - Nhiệt kế y học điện tử tiếp xúc có cơ cấu cực đại. - Nhiệt kế y học thủy tinh thủy ngân cơ cấu cực đại. - Công tơ điện xoay chiều kiểu cảm ứng. - Công tơ điện xoay chiều kiểu điện từ. - Cột đo xăng dầu. - Cân bàn. - Cân đĩa. - Cân đồng hồ lò xo. - Huyết áp kế lò xo. 	3456	Chứng nhận, cấp lại thẻ
			<ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện đo điện trở cách điện. - Phương tiện đo điện trở tiếp đất. 		Bổ sung
10.	Lê Văn Bình	1985	<ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện đo độ pH. - Phương tiện đo tổng chất rắn hòa tan trong nước. - Phương tiện đo độ dẫn điện. - Phương tiện đo độ đục của nước. 	3459	Chứng nhận, cấp lại thẻ



TT	Họ và tên	Năm sinh	Lĩnh vực kiểm định	Số hiệu KĐV	Ghi chú
11.	Nguyễn Minh Hiếu	1993	<ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện đo pH của trạm quan trắc môi trường nước. - Phương tiện đo tổng chất rắn hòa tan trong nước của trạm quan trắc môi trường nước. - Phương tiện đo độ dẫn điện của trạm quan trắc môi trường nước. - Phương tiện đo độ đục của trạm quan trắc môi trường nước. - Phương tiện đo hàm lượng amoni trong nước của trạm quan trắc môi trường nước. - Phương tiện đo nhu cầu oxy hóa học của trạm quan trắc môi trường nước. - Phương tiện đo tổng chất rắn lơ lửng trong nước của trạm quan trắc môi trường nước. 	3460	Cấp lại thẻ, bổ sung
12.	Nguyễn Minh Huy	1997	<ul style="list-style-type: none"> - Thước cuộn. - Phương tiện đo dung tích thông dụng. - Cân phân tích. - Cân kỹ thuật. - Cân ô tô. - Áp kế lò xo. - Áp kế điện tử. 	4123	Chứng nhận, cấp lại thẻ
			<ul style="list-style-type: none"> - Công tơ điện xoay chiều kiểu điện tử. - Huyết áp kế điện tử. - Baromet. 		Bổ sung
13.	Nguyễn Hữu Thắng	1996	<ul style="list-style-type: none"> - Bể đong cố định kiểu trụ nằm ngang. - Bể đong cố định kiểu trụ đứng. 	4799	Chứng nhận, cấp lại thẻ
14.	Nguyễn Dũng	1983	<ul style="list-style-type: none"> - Áp kế lò xo. 	4800	Chứng nhận, cấp lại thẻ
15.	Đặng Nguyễn Thanh Triều	1997	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng hồ đo nước lạnh cơ khí. - Đồng hồ đo nước lạnh có cơ cấu điện tử. - Xi téc ô tô. - Phương tiện thử độ bền kéo nén. 	5188	Chứng nhận, cấp thẻ
16.	Trần Trọng Đức	1996	<ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện đo nhiệt độ và độ ẩm không khí. 	5233	Chứng nhận, cấp thẻ
17.	Trần Thế Anh	1997	<ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện đo nhiệt độ và độ ẩm không khí. 	5234	Chứng nhận, cấp thẻ



8